

Số: /QĐ-UBND

Hậu Giang, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt khu vực phải đăng ký khai thác nước dưới đất
trên địa bàn tỉnh Hậu Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012;

*Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2013 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;*

*Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 5 năm 2014 của
Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc đăng ký khai thác nước
dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;*

*Căn cứ Thông tư số 75/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của
Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về bảo vệ nước dưới đất trong
các hoạt động khoan, đào, thăm dò, khai thác nước dưới đất;*

*Căn cứ Công văn số 2459/UBND-KT ngày 14 tháng 10 năm 2019 của Chủ
tịch UBND tỉnh Hậu Giang về việc thống nhất chủ trương thực hiện nhiệm vụ
“Khoanh định vùng hạn chế khai thác nước dưới đất; lập danh mục khu vực phải
đăng ký khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Hậu Giang”;*

*Căn cứ Quyết định số 724/QĐ-UBND ngày 07 tháng 5 năm 2020 của Chủ
tịch UBND tỉnh Hậu Giang phê duyệt đề cương và dự toán thực hiện nhiệm vụ
“Khoanh định vùng hạn chế khai thác nước dưới đất; lập danh mục khu vực phải
đăng ký khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Hậu Giang”;*

*Căn cứ Công văn số 438/TNN-NDĐ ngày 16 tháng 3 năm 2022 của Cục
Quản lý Tài nguyên nước về việc khoanh định, lập danh mục vùng hạn chế, khu
vực phải đăng ký khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Hậu Giang;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số
100/TTr-STNMT ngày 28 tháng 3 năm 2022,*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định mực nước hạ thấp cho phép và Phê duyệt khu vực phải
đăng ký khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Hậu Giang, như sau:

1. Mục nước hạ thấp cho phép đối với các tầng chứa nước trên địa bàn tỉnh Hậu Giang, cụ thể:

- Tầng chứa nước lỗ hổng các trầm tích Holocen (qh), mục nước hạ thấp cho phép là 09 mét;

- Tầng chứa nước lỗ hổng các trầm tích Pleistocen trên (qp₃), mục nước hạ thấp cho phép là 21 mét;

- Các tầng chứa nước còn lại (tầng chứa nước lỗ hổng các trầm tích Pleistocen giữa - trên (qp₂₋₃), Pleistocen dưới (qp₁), Pliocen giữa (n₂²), Pliocen dưới (n₂¹) và Miocen trên (n₁³)), mục nước hạ thấp cho phép ở khu vực đô thị là 35 mét, khu vực nông thôn là 30 mét.

2. Phê duyệt Danh mục khu vực phải đăng ký khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Hậu Giang gồm các khu vực theo Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định này.

3. Phê duyệt Bản đồ khoanh định khu vực phải đăng ký khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Hậu Giang kèm theo Quyết định này, gồm các bản đồ đối với 07 tầng chứa nước, toàn tỉnh tỷ lệ 1:50.000 và các huyện, thị xã, thành phố tỷ lệ 1:25.000.

Điều 2. Quyết định này áp dụng đối với các công trình khai thác nước dưới đất nằm trong khu vực phải đăng ký khai thác nước dưới đất theo Điều 1 và có lưu lượng khai thác dưới 10 m³/ngày.đêm; các công trình khai thác với lưu lượng từ 10 m³/ngày.đêm trở lên thực hiện thủ tục đề nghị cấp giấy phép khai thác nước dưới đất theo quy định của pháp luật về tài nguyên nước.

Điều 3. Ủy ban nhân dân cấp xã là cơ quan thực hiện việc đăng ký khai thác nước dưới đất cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn quản lý. Hình thức đăng ký được thực hiện dưới dạng tờ khai theo biểu mẫu tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định này. Trình tự, thủ tục đăng ký thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước.

Trường hợp các tổ chức, cá nhân đã đăng ký khai thác nước dưới đất, nếu không tiếp tục khai thác thì phải thông báo và trả tờ khai cho cơ quan đăng ký hoặc trưởng ấp, trưởng khu vực để báo cáo cho cơ quan đăng ký. Tổ chức, cá nhân không tiếp tục khai thác nước dưới đất phải trám lấp giếng theo quy định.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Tổ chức công bố Danh mục khu vực phải đăng ký khai thác nước dưới đất đã được phê duyệt trên các phương tiện thông tin đại chúng và đăng tải lên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang; thông báo tới Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có khu vực phải đăng ký khai thác nước dưới đất.

b) Định kỳ năm (05) năm hoặc khi cần thiết, chủ trì, phối hợp với cơ quan có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện rà soát, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc điều chỉnh Danh mục khu vực phải đăng ký khai thác nước dưới đất cho phù hợp với tình hình thực tế; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Cục Quản lý tài nguyên nước tình hình đăng ký, cấp phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định.

2. Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố

a) Triển khai, đôn đốc Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn tổ chức thực hiện Quyết định này. Hằng năm, tổng hợp kết quả đăng ký khai thác nước dưới đất trên địa bàn gửi Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp.

b) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường rà soát, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc điều chỉnh Danh mục khu vực phải đăng ký khai thác nước dưới đất cho phù hợp với tình hình thực tế.

3. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn

a) Tuyên truyền, hướng dẫn và tổ chức đăng ký khai thác nước dưới đất cho các tổ chức, cá nhân có công trình nằm trong khu vực phải đăng ký khai thác nước dưới đất trên địa bàn quản lý.

c) Lập sổ theo dõi, cập nhật số liệu đăng ký khai thác nước dưới đất trên địa bàn, định kỳ hàng năm tổng hợp, báo cáo kết quả đăng ký tới Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố trực tiếp quản lý.

Điều 5. Giám đốc Sở; Thủ trưởng cơ quan, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Quản lý tài nguyên nước;
- TT: TU, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Như Điều 5;
- Báo Hậu Giang;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NCTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trương Cảnh Tuyên